

Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về
Hôn nhân và gia đình.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Danh Nhân

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Phàn Thị T**; Sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Chảo Xuân M**; Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Anh **Vàng Hồ S**; Sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp chị Phàn Thị T trình bày: Chị với anh Chảo Xuân M trước đây là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2021. Sau khi kết hôn được một hai năm vợ chồng nảy sinh bất đồng quan điểm và sống ly thân với nhau từ tháng 06/2023. Trong thời gian sống ly thân chị có quen biết và có tình cảm với anh Vàng Hồ S và có với nhau 01 con chung là cháu Phàn Văn D, sinh ngày 01/8/2024.

Do sống ly thân đã lâu và không còn tình cảm với nhau nên chị và anh Chảo Xuân M đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 85/2025/QĐCNTTLH ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang. Trong quá trình giải

quyết ly hôn, vợ chồng chỉ thừa nhận có 02 con chung là Chảo Văn T1, sinh ngày 03/5/2019 và Chảo Văn N, sinh ngày 21/8/2021, không khai thêm cháu D là con chung của vợ chồng. Khi đăng ký khai sinh cho cháu D, do con sinh ra trong thời kì hôn nhân với anh Chảo Xuân M nên trong giấy khai sinh không có tên người cha. Nay chị với anh Vàng Hồ S là vợ chồng hợp pháp. có đăng ký kết hôn và đang cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Văn D theo đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật.

Tại Kết quả phân tích ADN số HK750526 ngày 25/5/2026 của Công ty Cổ phần C đã kết luận anh Vàng Hồ S và cháu Vàng Văn D1 có quan hệ huyết thống cha - con.

Từ những chứng cứ nêu trên, để đảm bảo quyền lợi của con chung, chị đề nghị Tòa án xác nhận anh Vàng Hồ S là cha của cháu Phan Văn D.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp anh Vàng Hồ S trình bày: Anh và chị Phan Thị T quen biết nhau khi đi làm cùng công ty, trong thời gian đi làm cùng nhau anh và chị T đã nảy sinh tình cảm với nhau và chung sống cùng nhau từ tháng 6/2023, đến ngày 01/8/2024 đã có con chung tên trong giấy chứng sinh là Vàng Văn D1, tên khai sinh là Phan Văn D. Do thời điểm này chị T và anh M vẫn là vợ chồng chưa ly hôn nên anh và chị T chưa đăng ký kết hôn và khai sinh cho con theo họ anh được. Nay chị T và anh M đã ly hôn tháng 12/2025, anh S và cháu D đã đề nghị giám định ADN, kết luận giám định xác định anh Vàng Hồ S và cháu D có mối quan hệ huyết thống cha - con. Hiện nay anh và chị T là vợ chồng hợp pháp, vì vậy, anh đề nghị Tòa án xác nhận anh là cha của cháu Phan Văn D.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2026 và đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự anh Chảo Xuân M trình bày: Anh và chị Phan Thị Thu Q nhau năm 2018, sau một thời gian tìm hiểu anh và chị T đã lấy nhau thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung là Chảo Văn T1, sinh ngày 03/5/2019 và Chảo Văn N, sinh ngày 21/8/2021. Đến năm 2022 vợ chồng có mâu thuẫn sau đó chị T bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến tháng 12/2025 thì chị T đề nghị ly hôn và được Tòa án giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 85/2025/QĐCNTTLH ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang. Trước đây chị T bỏ đi anh cũng có thông tin chị T đã có con với người khác nhưng chưa có chứng cứ cụ thể. Anh và chị T không chung sống cùng nhau từ năm 2022 cho đến khi ly hôn. Do vậy, trong thời gian này chị T sinh con Phan Văn D thì không phải con của anh. Hiện nay chị T cung cấp tài liệu chứng cứ để xác định cha cho con, anh nhất trí những tài liệu chứng cứ chị T cung cấp và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh với ông Chảo Lùng P (là bố đẻ của anh Chảo Xuân M) xác định: Chị T và anh M lấy nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung là Chảo Văn T1, sinh năm 2019 và Chảo Văn N, sinh năm 2021, tuy nhiên chị T và anh M đã ly hôn tháng 12/2025. Từ năm 2022 cho đến khi ly hôn

vào tháng 12/2025 chị T không ở với anh M nên cháu bé Phan Văn D sinh ngày 01/8/2024 không phải là con của anh Chảo Xuân M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ việc cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, hợp tác tốt với Tòa án.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T.

Xác định anh Vàng Hồ S là cha đẻ của cháu Phan Văn D;

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn lệ phí, đề nghị miễn lệ phí cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Phan Thị T có địa chỉ nơi cư trú tại thôn P, xã N, tỉnh Tuyên Quang, yêu cầu Tòa án xác định anh Vàng Hồ S là cha của cháu Phan Văn D, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chảo Xuân M, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Xét yêu cầu của chị T: Chị Phan Thị T và anh Vàng Hồ S đều xác nhận quen nhau vào tháng 6/2023, có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau dẫn đến có thai, vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 01/8/2024 chị T đã sinh một bé trai tại Trạm y tế T2, trong giấy chứng sinh đã ghi dự định đặt tên là Vàng Văn D1. Do sinh cháu D1 trong thời gian chị T và anh Chảo Xuân M vẫn là vợ chồng hợp pháp, chưa ly hôn, vì vậy khi khai sinh cho cháu bắt buộc phải theo họ mẹ, do vậy tên cháu Vàng Văn D1 trong giấy chứng sinh và tên trong giấy khai sinh hiện nay là Phan Văn D chính là con chung mà chị đang đề nghị anh Vàng Hồ S là cha của cháu.

[5] Tại kết luận phân tích AND số: HK750526, ngày 25/5/2026 của Công ty cổ phần C kết luận mẫu Vàng Hồ S và mẫu Vàng Văn D1 có mối quan hệ huyết thống cha - con với xác suất 99.9999984614088%. Tại giai đoạn giải quyết những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối, anh Chảo Xuân M thừa nhận cháu D1 không phải con anh, còn anh S nhất trí với yêu cầu của chị T xác định anh là cha của cháu. Do vậy yêu cầu của chị Phan Thị T đề nghị Tòa án xác nhận anh Vàng Hồ S là cha của cháu Phan Văn D là có cơ sở.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Tuyên Quang là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn lệ phí, cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xác định cha cho con của chị Phan Thị T

Tuyên bố anh Vàng Hồ S, sinh ngày 15/7/1995, căn cước công dân số: 002095003243; nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Tuyên Q1 là cha đẻ của cháu có tên Phan Văn D, sinh ngày 01/8/2024 tại Giấy khai sinh số 111/2026, đăng ký ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tuyên Quang.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho chị Phan Thị T.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Phan Thị T và anh Vàng Hồ S có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Anh Chảo Xuân M có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV7 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Thuận;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Cao Danh Nhân